

TH T NG CHÍNH PH

C NG HOÀ XÃ H ICH NGH A VI T NAM

c l p - T do - H nh phúc

S : 193/2007/Q -TTg

Hà N i, ngày 13 tháng 12 n m 2007

QUY T NH

**V i c ban hành i u l t ch c và ho t ng
c a Công ty m - T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam**

TH T NG CHÍNH PH

C n c Lu t T ch c Chính ph ngày 25 tháng 12 n m 2001;

C n c Lu t Doanh nghi p nhà n c ngày 26 tháng 11 n m 2003;

C n c Lu t Doanh nghi p ngày 29 tháng 11 n m 2005;

C n c Ngh nh s 111/2007/N -CP ngày 26 tháng 6 n m 2007 c a Chính ph v t ch c, qu n lý t ng công ty nhà n c và chuy n i t ng công ty nhà n c, công ty nhà n c c l p, công ty m là công ty nhà n c theo hình th c công ty m - công ty con ho t ng theo Lu t Doanh nghi p;

C n c Ngh nh s 132/2005/N -CP ngày 20 tháng 10 n m 2005 c a Chính ph v th c hi n các quy n và ngh a v c a ch s h u nhà n c i v i công ty nhà n c và Ngh nh s 86/2006/N -CP ngày 21 tháng 8 n m 2006 c a Chính ph v s a i, b sung m t s i u c a Ngh nh s 132/2005/N -CP;

Xét ngh c a H i ng qu n tr T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam,

QUY T NH:

i u 1. Phê duy t kèm theo Quy t nh này i u l t ch c và ho t ng c a Công ty m - T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam.

i u 2. Quy t nh này có hi u l c thi hành sau 15 ngày, k t ngày ng Công báo.

i u 3. Các B tr ng, Th tr ng c quan ngang B , Th tr ng c quan thu c Chính ph , Ch t ch y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng và H i ng qu n tr T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam ch u trách nhi m thi hành Quy t nh này./.

N i nh n:

- Ban Bí th Trung ng ng;
- Th t ng, các Phó Th t ng Chính ph ;
- Các B , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph ;
- VP BC TW v phòng, ch ng tham nh ng;
- H ND, UBND các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng;
- V n phòng TW và các Ban c a ng;
- V n phòng Ch t ch n c;
- H i ng Dân t c và các UB c a Qu c h i;
- V n phòng Qu c h i;
- Tòa án nhân dân t i cao;
- V i n Kí m sát nhân dân t i cao;
- Kí m toán Nhà n c;
- y ban TW M t tr n T qu c Vi t Nam;
- C quan Trung ng c a các oàn th ;
- T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính ph , Ng i phát ngôn c a Th t ng Chính ph , các V , C c, n v tr c thu c, Công báo;
- L u: V n th , MDN (5b).

TH T NG

Nguy n T n D ng - ã ký

I U L

T ch c và ho t ng c a Công ty m - T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam

(Ban hành kèm theo Quy t nh s 193/2007/Q -TTg
ngày 13 tháng 12 n m 2007 c a Th t ng Chính ph)

Ch ng l

NH NG QUY NH CHUNG

i u 1. Gi i thích t ng

1. Trong i u l này, các t ng d i ây c hi u nh sau:

a) "Lu t Doanh nghi p nhà n c" là Lu t Doanh nghi p nhà n c s 14/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 n m 2003.

b) "Lu t Doanh nghi p" là Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 n m 2005.

c) Công ty m - T ng công ty Công nghi p xi m ng Vi t Nam (sau ây g i t là VICEM) là công ty nhà n c, có t cách pháp nhân, c thành l p theo Quy t nh s 197/2006/Q -TTg ngày 29 tháng 8 n m 2006 c a Th t ng Chính ph và c i tên t i Quy t nh s 189/2007/Q -TTg ngày 06 tháng 12 n m 2007 c a Th t ng Chính ph v vi c i u ch nh m ts n i dung c a các Quy t nh s 196/2006/Q -TTg và s 197/2006/Q -TTg c a Th t ng Chính ph .

d) "Công ty con" là công ty do VICEM n m gi toàn b v n i u l , n m gi c ph n, v n góp chi ph i; bao g m các công ty con t i th i i m phê duy t i u l này và các công ty con khác c b sung sau ngày công b i u l này.

Các công ty con c a VICEM c g i chung là các n v thành viên c a VICEM, c t ch c d i các hình th c:

- Công ty trách nhi m h u h n m t thành viên, công ty trách nhi m h u h n hai thành viên tr lên.

- Công ty c ph n.

- Công ty có v n u t n c ngoài.

- Công ty thành viên h ch toán c l p ch a chuy n i hình th c pháp lý hay s h u, do VICEM n m gi toàn b v n i u l , ho t ng theo Lu t Doanh nghi p nhà n c.

) "Công ty liên k t" là các công ty mà VICEM có c ph n, v n góp d i m c chi ph i, ho t ng theo Lu t Doanh nghi p, Lu t u t và các quy nh pháp lu t có liên quan.

e) "Công ty t nguy n tham gia liên k t" là công ty không có v n góp c a VICEM nh ng t nguy n liên k t v i VICEM, ch u s ràng bu c v quy n và ngh a v v i VICEM theo h p ng liên k t ho c theo tho thu n, ho c cam k t v i VICEM.

g) "V n i u l c a VICEM" là v n do ch s h u nhà n c u t và c ghi t i i u l c a VICEM.

h) "C ph n chi ph i" và "v n góp chi ph i" c a VICEM là c ph n ho c v n góp c a VICEM chi m trên 50% v n i u l c a doanh nghi p khác.

i) "Quy n chi ph i c a VICEM" là quy n c a VICEM chi ph i v i c b nhi m, m i n nhi m các ch c danh qu n lý ch ch t, b máy qu n lý, qu n lý và s d ng v n, th tr ng tiêu th , chi n l c kinh doanh, nh h ng u t và chi ph i các quy t nh quan tr ng khác c a công ty con, c quy nh t i i u l c a công ty con và quy nh c a pháp lu t.

- i u ki n VICEM gi quy n chi ph i các công ty con là: VICEM v i t cách ch s h u, c ông, thành viên góp v n trên 50% v n i u l c a các công ty con.

- i u ki n VICEM có th gi quy n chi ph i các công ty liên k t là i u l c a công ty liên k t cho phép ho c ghi rõ quy n này.

k) "Th tr ng n i b" là th tr ng mua và bán các s n ph m và d ch v gi a VICEM v i các công ty con, các n v s nghi p, các công ty liên k t, công ty t nguy n tham gia liên k t; gi a các công ty con, các n v s nghi p, các công ty liên k t, các công ty t nguy n tham gia liên k t v i nhau nh ng không gi i h n b i các s n ph m và d ch v thu c các ngành, ngh kinh doanh c a VICEM ghi t i kho n 2 i u 4 c a i u l này.

l) "K ho ch ph i h p kinh doanh trong t h p công ty m - công ty con" là k ho ch ph i h p hành ng khai thác t i a n g l c, l i th c a m i n v thành viên, khai thác có hi u qu th tr ng n i b nh m t c m c tiêu chi n l c c a VICEM và hi u qu chung cao nh t theo nguyên t c các n v tham gia cùng có l i. V i c tham gia th c hi n ph i h p kinh doanh c th hi n b ng h p ng kinh t gi a các n v tham gia.

m) "Chức" là chức danh Chức viên quản trị VICEM; Chức viên quản trị công ty công nhân, công ty liên doanh và các công ty khác tại Việt Nam, công ty Việt Nam nước ngoài; Chức viên thành viên, Chức công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên; Chức viên thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên trở lên.

2. Các thuật ngữ khác trong Điều này đã được giải thích trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp nhà nước và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật khác. Danh từ "pháp luật" có nghĩa là pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam

1. Tên gọi bằng tiếng Việt: Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam

2. Tên gọi bằng tiếng Anh:

a) Tên gọi tiếng Anh: Việt Nam Cement Industry Corporation

b) Tên viết tắt: VICEM

3. Trụ sở chính:

a) Địa chỉ: 228 Đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

b) Điện thoại: 04. 8512425; 04.8519659; 04.8519661.

c) Fax: 04.8512778.

d) Email: Van phong@vicem.vn

e) Website: www.vicem.vn.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tổ chức pháp nhân và chức năng của VICEM

1. VICEM là công ty do Nhà nước quy định và thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về công ty nhà nước và theo Điều này.

2. VICEM có:

a) Tổ chức pháp nhân, con dấu, tài khoản tiền Việt Nam và quốc tế tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

b) Có bí quyết, thương hiệu, công nghệ, ngày truyền thống là ngày 08 tháng 01 hàng năm.

3. Nhà nước giao quản lý và sử dụng các nguồn vốn nhà nước vào VICEM, các công ty con và các công ty liên doanh, liên kết.

4. VICEM có các chức năng sau:

a) Chức năng chủ yếu: đầu tư tài chính vào các công ty con, các công ty liên kết; chỉ định các công ty con, các công ty liên kết phù hợp mục tiêu chiến lược và các công ty khác theo quy định của pháp luật và Điều này.

b) Chức năng chủ yếu kinh doanh: trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh.

d) Thực hiện quy định và nghĩa vụ của cổ đông thành viên của VICEM tại các công ty con và công ty liên kết.

e) Thực hiện nhiệm vụ công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho VICEM thực hiện trong lĩnh vực công ty mẹ - công ty con như phát triển công nghiệp; xuất nhập khẩu; quan hệ quốc tế, tham gia công tác thi đua khen thưởng, tham gia thực hiện các chương trình công tác xã hội v.v.

5. VICEM giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chỉ định hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều này nhằm tối ưu hóa kinh doanh cao nhất của VICEM và các công ty thành viên.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của VICEM

1. Mục tiêu:

a) Kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, trong đó có tối ưu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của tập đoàn công ty mẹ - công ty con.

b) Phát triển công nghiệp xi măng, các ngành, nghề phi công nghiệp xi măng và các ngành kinh tế khác một cách bền vững, đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ bản kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

VICEM có nhiệm vụ tổ chức sản xuất, kinh doanh và xuất theo quy hoạch, nhu cầu cần sản phẩm kinh tế thị trường và chính sách của Nhà nước, bao gồm các hoạt động trong các ngành, nghề và lĩnh vực chủ yếu sau:

a) Công nghiệp xi măng:

- Khai thác các nhà máy hiện có, khảo sát, thăm dò xuất xây dựng các nhà máy mới, trạm nghiền xi măng có công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ môi trường.

- Thăm dò và khai thác nguyên nhiên liệu và phụ gia sản xuất, kinh doanh xi măng và bao bì xi măng.

b) Công nghiệp: đúc, cán thép, chế tạo các sản phẩm công nghiệp, thiết bị phụ tùng, sản phẩm, lắp ráp thiết bị và dây chuyền sản xuất cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng và các ngành kinh tế khác.

c) Khai khoáng và vật liệu xây dựng: thăm dò, khai thác xuất, sản xuất và chế biến than, đá, cát sỏi, và các loại khoáng sản công nghiệp, sản xuất, mua, bán các sản phẩm vật liệu xây dựng.

d) Xây dựng, quản lý, khai thác công trình, công sông; vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy chuyên dùng; xây dựng hàng hóa.

e) Xuất khẩu kinh doanh các sản phẩm, khu công nghiệp và đô thị; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà; cho thuê nhà xưởng, kho tàng, bến bãi, nhà, văn phòng.

f) Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng; sản xuất, kinh doanh điện; trồng rừng, khai thác, chế biến cao su và các sản phẩm cao su.

g) Các dịch vụ: vận chuyển, nghiên cứu khoa học công nghệ, tin học, bảo trì; bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, xi măng và lao động; đầu tư bất động sản và phân phối sản phẩm; thương mại, khách sạn, du lịch và các dịch vụ công nghiệp.

h) Các ngành, nghề khác phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 5. Văn kiện của VICEM

1. Văn kiện của VICEM có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007: 9.200 triệu đồng.

2. Khi thành lập công ty cổ phần VICEM phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố văn kiện nội bộ.

Điều 6. Chủ sở hữu và điều kiện sở hữu VICEM

1. Nhà nước sở hữu toàn bộ văn kiện của VICEM. Chính phủ thành lập tổ chức thực hiện quy định, nghĩa vụ của chủ sở hữu VICEM. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quy định và nghĩa vụ của chủ sở hữu VICEM theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị VICEM là cơ quan điều hành trực tiếp chủ sở hữu nhà nước của VICEM.

Điều 7. Điều kiện theo pháp luật của VICEM

Điều kiện điều kiện theo pháp luật của VICEM là Tổng giám đốc.

Điều 8. Quản lý nhà nước của VICEM

VICEM chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức và tổ chức chính trị - xã hội trong VICEM

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VICEM hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VICEM hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VICEM tổ chức liên hệ, kết nối và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II

QUY ĐỊNH VÀ NGHĨA VỤ CỦA VICEM

Điều 10. Quy định của VICEM về vốn và tài sản

1. Chỉ mệnh giá, số lượng, nội dung và tài sản của VICEM kinh doanh, thực hiện lợi ích hợp pháp của vốn và tài sản của VICEM; không thay đổi cấu trúc tài sản phát triển kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và số lượng các tài sản, các nguồn lực của Nhà nước giao hay cho thuê theo quy định của pháp luật hoạt động kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi cần Nhà nước yêu cầu.

3. Chuyển nhượng, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thu c quy n quy n lý, s d ng c a VICEM, tr nh ng tài s n thu c quy n quy t nh c a ch s h u nh à n c theo quy nh c a pháp lu t.

4. K th a các quy n, l i ích h p pháp c a T ng công ty Xi m ng Vi t Nam; các công ty con có quy n k th a các quy n l i, l i ích c a b n thân các công ty con tr c khi chuy n i sang mô hình m i theo quy nh c a pháp lu t.

5. Th c hi n các quy n và h ng l i ích khác i v i v n và tài s n c a VICEM theo quy nh c a pháp lu t.

i u 11. Ngh a v c a VICEM v v n và tài s n

1. VICEM có ngh a v b o toàn và phát tri n v n nh à n c và v n VICEM t huy ng, ch u trách nhi m v các kho n n và các ngh a v tài s n khác c a VICEM trong ph m vi s tài s n c a VICEM.

2. nh k VICEM ph i ánh giá l i tài s n c a VICEM theo quy nh c a pháp lu t.

3. K th a các ngh a v c a T ng công ty Xi m ng Vi t Nam; các công ty con có trách nhi m k th a các ngh a v c a b n thân các công ty tr c khi chuy n i theo quy nh c a pháp lu t.

4. Th c hi n các ngh a v khác i v i v n và tài s n c a VICEM theo quy nh c a pháp lu t.

i u 12. Quy n kinh doanh c a VICEM

1. Ch ng t ch c th c hi n các ho t ng u t , s n xu t, kinh doanh; xây d ng nh h ng phát tri n chung c a t h p công ty m - công ty con; k ho ch ph i h p kinh doanh; t ch c b máy qu n lý theo yêu c u kinh doanh và b o m kinh doanh có hi u qu .

2. Kinh doanh nh ng ngành, ngh , l nh v c ghi trong Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh và các ngành, ngh khác mà pháp lu t không c m; m r ng quy mô kinh doanh theo kh n ng c a VICEM và nhu c u c a th tr ng trong n c và n c ngoài.

3. Ch ng tìm ki m, m r ng th tr ng mua, bán các s n ph m, d ch v và u t trong n c và n c ngoài.

4. Quy t nh giá bán các s n ph m và d ch v c a ngành phù h p v i c h th tr ng.

5. Quy t nh các d án u t theo quy nh c a pháp lu t v u t và i u l này. Qu n lý u t xây d ng theo quy nh c a pháp lu t v u t xây d ng.

6. Phê duy t ho c u quy n phê duy t ho c tho thu n b ng v n b n m t s n i dung v u th u các d án u t xây d ng ho c mua s m hàng hoá, d ch v t v n... c a các công ty con theo quy nh c a pháp lu t v u th u.

7. c quy n s d ng ph n v n thu v do c ph n hoá, nh ng bán m t ph n ho c toàn b v n mà VICEM ã u t n v tr c thu c, công ty con ho c công ty liên k t b sung qu u t phát tri n c a VICEM theo quy nh c a pháp lu t.

8. Quy t nh thành l p m i, t ch c l i, gi i th , sáp nh p các Trung tâm, các Chi nhánh, các V n phòng i di n c a VICEM trong n c và n c ngoài theo quy nh c a pháp lu t.

9. Thành l p m i công ty con ho c công ty liên k t d i hình th c công ty trách nhi m h u h n, công ty c ph n, công ty liên doanh có v n u t n c ngoài v i m c c ph n, v n góp c a VICEM vào m i công ty n 50% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a VICEM; quy t nh u t ra n c ngoài thành l p công ty con do VICEM n m 100% v n i u l , công ty c ph n sau khi c Th t ng Chính ph phê duy t ch tr ng.

10. Quy t nh: thuê m t ph n ho c toàn b công ty khác; mua m t ph n ho c toàn b công ty khác v i m c v n b ra n 50% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a VICEM. T i p nh n công ty khác t ng u n tham gia t h p công ty m - công ty con.

11. c i u ng cán b thu c di n VICEM qu n lý t n v này sang n v khác trong n i b t h p công ty m - công ty con theo yêu c u s n xu t, kinh doanh và quy ch qu n lý cán b c a VICEM và phù h p v i pháp lu t v lao ng.

12. Xây d ng và ban hành các tiêu chu n c s ; các quy trình; nh m c kinh t - k thu t; nh m c lao ng; ti n l ng và các chi phí khác phù h p v i quy nh c a pháp lu t và a vào áp d ng trong các công ty con phù h p v i i u l và i u k i n c a các công ty con ó.

13. Tuy n ch n, ký k th p ng lao ng; b trí, s d ng, ào t o, khen th ng, k lu t, ch m d t h p ng lao ng; l a ch n các hình th c tr l ng, th ng phù h p v i yêu c u kinh doanh và có các quy n khác theo các quy nh c a pháp lu t v lao ng, ti n l ng, ti n công.

14. Khi tham gia ho t ng công ích, có các quy n và ngh a v theo quy nh c a pháp lu t.

15. Có các quy n kinh doanh khác theo nhu c u th tr ng và phù h p v i quy nh c a pháp lu t.

Điểm 13. Nghĩa vụ trong kinh doanh của VICEM

1. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; báo cáo tình hình sản phẩm và dịch vụ do VICEM thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký phù hợp với quy hoạch và chính sách của Nhà nước.
2. Áp dụng, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.
3. Báo cáo quy định và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; báo cáo quy định tham gia quản lý doanh nghiệp của người lao động quy định tại Mục 6 Chương IV của Điều này.
4. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
5. Thực hiện các chỉ tiêu kế toán, kế toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chính quyền địa phương.
6. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chính quyền; chấp hành các quy định về thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
7. Chịu trách nhiệm trước chính quyền về việc sử dụng vốn để thành lập doanh nghiệp khác.
8. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điểm 14. Quy định về tài chính của VICEM

1. Huy động vốn kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty hoặc công trình; thông qua quy định cho phép các công ty con phát hành các kỳ phiếu phù hợp quy định của pháp luật; vay vốn của tất cả các ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác trong nước và nước ngoài, cá nhân, tổ chức ngoài VICEM; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác phù hợp quy định của pháp luật.
Về việc huy động vốn kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc vay, trả chịu trách nhiệm, báo cáo hiệu quả sử dụng vốn huy động, không làm thay đổi hình thức của VICEM.
Trên hợp đồng VICEM huy động vốn chuyển nhượng thì thực hiện theo quy định của pháp luật.
Về việc huy động vốn của cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý vay vốn nước ngoài.
2. Chi trả các chi phí huy động, vận hành và các quy định của VICEM vào hoạt động kinh doanh, cho vay, thanh toán, ... theo quy định của Điều này và quy định của pháp luật.
3. Quy định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc trích khấu hao tối thiểu phi báo cáo bù đắp hao mòn hình thức, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thể phân bổ trích khấu hao tối thiểu do Bộ Tài chính quy định.
4. Chi trả các chi phí tiếp, trợ giá hoặc các chi phí khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của VICEM.
5. Chi trả các chi phí dịch vụ kinh doanh tín dụng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
6. Chi trả các chi phí thanh toán tiền mua, bán các sản phẩm và dịch vụ; thanh toán hàng; bù trừ công nợ trong nội bộ VICEM khi thực hiện nghiệp vụ kinh doanh.
7. Chi trả chi phí và hạch toán tiền chi vào chi phí kinh doanh khi có: các sáng kiến cải tiến công nghệ, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế; các giải pháp tăng năng suất lao động, tăng mức mức báo an toàn lao động, an toàn môi trường; các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng và tiết kiệm các chi phí khác.
8. Chi trả các chi phí lãi suất, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quy định của chính quyền địa phương về việc đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.
9. Thực hiện và báo cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực trái pháp luật cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, tránh những khoản tiền nguyên gốc góp vì mục đích nhân đạo và công ích.
10. Sau khi chuyển nhượng (nếu có) và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính; phân bổ như nhân viên còn lại phân chia theo nguồn vốn của nhân viên và nguồn vốn của VICEM theo quy định hiện hành.
11. Yêu cầu các công ty con phải cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo tổng hợp của VICEM.
12. Báo cáo lãnh đạo, chấp hành và tin cậy cho các công ty con vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Các quy định tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nghĩa vụ tài chính của VICEM

1. Thực hiện tài chính, cân đối các khoản thu chi, kinh doanh có lãi, bảo đảm chi tiêu tối ưu tối thiểu trên vốn nhà nước do địa phương giao; nghiêm túc kê khai và nộp thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả: vốn kinh doanh bao gồm vốn đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai, mặt nước và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

3. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác thực hiện các nhiệm vụ công bố khi Nhà nước có yêu cầu.

4. Chấp hành ý kiến quản lý vốn, tài sản, các quy định kế toán, kiểm toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của VICEM.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết ảnh hưởng đến chi phí quản lý hoạt động của VICEM.

6. Các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nghĩa vụ và trách nhiệm của VICEM đối với công ty con, công ty liên kết

1. VICEM có nghĩa vụ đối với các công ty con, công ty liên kết như sau:

a) Nhận hưởng chi phí kinh doanh của các công ty con phù hợp với chi phí kinh doanh của VICEM và phù hợp với điều lệ của công ty con.

b) Phối hợp triển khai kế hoạch kinh doanh trên cơ sở phát huy lợi thế của từng công ty con, công ty liên kết nhằm tạo ra sản phẩm thị trường có hiệu quả các nguồn lực tránh chồng chéo đầu tư trùng lặp, phân tán.

c) Hỗ trợ thực hiện các hoạt động: nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo, tiếp thị, xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế và các dịch vụ khác tạo điều kiện cho các công ty con, công ty liên kết mở rộng và nâng cao hiệu suất sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn công ty mẹ - công ty con sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng doanh nghiệp phân bổ thực hiện không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh doanh của tập đoàn công ty mẹ - công ty con không tối ưu.

d) Thực hiện các quy định chi phí đối với công ty con thông qua quy định của Hội đồng, phù hợp quy định của pháp luật. VICEM không có lợi nhuận quy định chi phí làm tăng lợi ích của các công ty con, các công ty liên kết, các chức năng, các công đồng, thành viên góp vốn khác và các bên có liên quan.

2. Trường hợp thực hiện các hoạt động sau đây mà không có sự thỏa thuận với công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan thì VICEM phải chịu trách nhiệm về thiệt hại cho công ty con, công ty liên kết và các bên liên quan.

a) Yêu cầu công ty con phải ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế không bình thường và bất lợi đối với công ty này.

b) Chuyển vốn, tài sản của công ty con do VICEM nắm 100% vốn đầu tư gây thiệt hại cho công ty bị chuyển, trừ các trường hợp: chuyển theo phương thức thanh toán; quy định nội dung điều lệ công ty; thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

c) Chuyển nhượng toàn bộ hoạt động kinh doanh có hiệu quả, có lãi (do công ty con tự gây dựng) từ công ty con này sang công ty con khác không có sự thỏa thuận với công ty bị chuyển, đồng thời công ty bị chuyển nhượng lợi nhuận bị giảm sút nghiêm trọng.

d) Quy định các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đối với công ty con trái với điều lệ và pháp luật; giao nhiệm vụ cho công ty con, công ty liên kết thực hiện không phù hợp Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, trái với quy định Hội đồng và không qua hợp đồng kinh tế.

e) Yêu cầu công ty con cho VICEM hoặc cho công ty con khác vay vốn với lãi suất thấp, điều kiện vay và thanh toán không phù hợp hoặc phi công khai về tình hình vay của VICEM hoặc công ty con khác thực hiện các hợp đồng kinh tế có rủi ro đối với công ty con.

3. Ngoài các quy định và nghĩa vụ của VICEM quy định tại các điều 10, 11, 12, 13, 14 và 15 của Điều lệ này, VICEM còn có các quy định và nghĩa vụ đối với doanh nghiệp khác mà VICEM giữ quyền chi phí quy định tại các điều 41, 42, 43 và 47 của Điều lệ này.

Chương III

QUY ĐỊNH VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỨC VỤ UNHÀN CỦA VICEM

Điều 17. Quy định của chức vụ đối với VICEM

1. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện các quy định và nghĩa vụ của các chủ sở hữu VICEM như sau:

a) Phê duyệt: án thành lập mới, tổ chức và sáp nhập VICEM; nội dung và sửa đổi nội dung VICEM; án huy động vốn nội địa và ngoại địa VICEM.

b) Phê duyệt án, quy định hoặc phân công cho Hội đồng quản trị VICEM quy định thành lập, tổ chức, điều hành, chuyển đổi hoặc các công ty con do VICEM sở hữu toàn bộ nội dung, trình tự hợp pháp phân công cho Hội đồng quản trị VICEM quy định tại Điều 21 của nội dung này.

c) Phê duyệt mức tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của VICEM.

d) Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị VICEM theo quy định hiện hành.

e) Chấp thuận Hội đồng quản trị VICEM quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VICEM.

f) Quy định chính sách tín dụng, phúc lợi, tiền thưởng và chi phí Chết H Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VICEM.

g) Phê duyệt các dự án đầu tư của VICEM, dự án đầu tư ngoài VICEM thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

h) Phê duyệt đầu tư thành lập công ty con trách nhiệm hữu hạn thành viên có vốn nội địa của công ty liên kết 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VICEM; góp vốn vào công ty liên kết 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VICEM tham gia đầu tư thành lập công ty con, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài; bán tài sản có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VICEM; góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VICEM.

i) Quy định hoặc phân công cho Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nội dung bổ sung, nội dung sửa đổi của VICEM.

j) Kiểm tra, giám sát việc sản xuất nội dung VICEM.

k) Quy định các tiêu chuẩn đánh giá kết quả kinh doanh của VICEM, trong đó có chỉ tiêu về sự tương đương trên vốn nhà nước.

l) Quy định kiểm tra, giám sát VICEM thực hiện các mức tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao; đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của VICEM, hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị.

m) Chính phủ phân công, phân công thực hiện các quy định và nghĩa vụ của các chủ sở hữu cho Hội đồng quản trị VICEM theo quy định tại Điều 21 của nội dung này.

2. B. Xây dựng:

a) Quy định công bố giá trị doanh nghiệp và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án chấp thuận của VICEM.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị của VICEM. Quy định xếp hạng, nâng hạng, phúc lợi và chi phí Chết H và thành viên Hội đồng quản trị VICEM.

c) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận Hội đồng quản trị VICEM quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc VICEM theo quy định của Hội đồng quản trị VICEM.

d) Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư của VICEM thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác nội dung VICEM theo phân công, phân công của Thủ tướng Chính phủ.

3. B. Tài chính

a) Chấp thuận nội dung cho VICEM theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện việc giám sát và đánh giá tình hình quản lý, sản xuất nội dung; phân phối thu nhập, trích lập và sản xuất của VICEM.

c) Tho thu nhập Hội đồng quản trị VICEM ban hành Quy định quản lý tài chính của VICEM.

d) Thực hiện quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan nội dung VICEM; thực hiện các quy định và nghĩa vụ nội dung VICEM theo phân công, phân công của Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực liên quan.

đ i u 18. Ngh a v c a ch s h u nh à n c i v i VICEM

1. Tu n th c c quy nh t i i u l c a VICEM li n quan n ch s h u.
2. u t v n i u l cho VICEM.
3. Ch u tr ch nhi m v c c kho n n v c c ngh a v t i s n kh c a VICEM trong ph m vi s v n i u l c a VICEM.
4. m b o quy n t ch kinh doanh, t ch u tr ch nhi m theo ph p lu t c a VICEM; kh ng can thi p tr i ph p lu t v o ho t ng kinh doanh c a VICEM.
5. Tu n th c c quy nh c a ph p lu t v h p ng trong vi c mua, b n, vay, cho vay, thu , cho thu gi a VICEM v ch s h u.
6. Kh ng i u chuy n v n Nh n c u t t i VICEM v v n, t i s n kh c a VICEM theo ph ng th c kh ng thanh to n, tr tr ng h p quy t nh t ch c l i VICEM ho c th c hi n c c ho t ng s n xu t, cung ng s n ph m, d ch v c ng i ch.
7. Th c hi n c c ngh a v kh c theo quy nh c a ph p lu t.

Ch ng IV

T CH C QU N L Y VICEM

đ i u 19. C c u t ch c qu n l y c a VICEM

1. C c u t ch c qu n l y, i u h n h c a VICEM g m c :
 - a) H i ng qu n tr .
 - b) Ban ki m so t.
 - c) T ng gi m c .
 - d) C c Phó T ng gi m c .
 - e) K to n tr ng.
 - f) B m y gi p vi c .
2. C c u t ch c qu n l y, i u h n h c a VICEM c th thay i p h h p v i y u c u kinh doanh trong qu tr i h o t ng; VICEM ph i ti n h n h s i, b sung i u l khi thay i c c u qu n l y quy nh t i kho n 1 i u n y.

M c 1

H I NG QU N TR

đ i u 20. Ch c n ng v c c u c a H i ng qu n tr

1. H i ng qu n tr l c quan i d i n tr c t i p ch s h u nh n c t i VICEM, c quy n nh n danh VICEM quy t nh m i v n li n quan n vi c x c nh v th c hi n m c ti u, nhi m v v quy n l i c a VICEM, tr nh ng v n thu c th m quy n, tr ch nhi m c a Ch i nh ph , Th t ng Ch i nh ph quy nh t i i u 17 i u l n y ho c ph n c p cho c c quan, t ch c kh c l i d i n ch s h u th c hi n.
H i ng qu n tr ch u tr ch nhi m to n d i n tr c Th t ng Ch i nh ph v tr c ph p lu t v ho t ng c a VICEM, v nh h ng v m c ti u c giao.
2. S l ng th n h vi n H i ng qu n tr VICEM kh ng qu 07 ng i, trong ó Ch t ch H i ng qu n tr v Tr ng ban Ki m so t l c c th n h vi n chuy n tr ch. C c th n h vi n kh c c th theo ch chuy n tr ch ho c ki m nhi m.
3. Ch t ch H i ng qu n tr v c c th n h vi n H i ng qu n tr do Th t ng Ch i nh ph quy t nh b nhi m, m i n nhi m ho c thay th , khen th ng, k lu t theo quy nh c a Ch i nh ph . Nhi m k c a th n h vi n H i ng qu n tr l 05 n m. Th n h vi n H i ng qu n tr c th c b nhi m l i.

đ i u 21. Nhi m v , quy n h n c a H i ng qu n tr

1. Nh n, qu n l y v s d ng c h i u qu v n, t i, t i nguyên v c c ngu n l c kh c do Nh n c giao, cho thu ho c u t cho VICEM.
2. Quy t nh chi n l c, k ho ch d i h n, ng n h, ngh i kinh doanh c a VICEM sau khi c Th t ng Ch i nh ph ph duy t; k ho ch kinh doanh h n m c a VICEM. Quy t nh chi n l c, k ho ch d i h n, k ho ch kinh doanh h n m, ng n h, ngh i kinh doanh c a c c c ng ty con do VICEM s h u to n b v n i u l .

3. Quy định các đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác, bán tài sản của VICEM có giá trị 50% tổng giá trị tài sản còn lại ghi trong báo cáo tài chính của VICEM.

4. Quy định các hình thức vay, cho vay, thuê, cho thuê và hình thức kinh tế khác có giá trị trên mức vốn của VICEM.

5. Quy định phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế và số lượng máy quản lý, quy chế quản lý của VICEM, quy hoạch, đào tạo nâng, lập chi nhánh, văn phòng ở địa điểm của VICEM theo nghị quyết của Tổng giám đốc; phê duyệt nội dung các công ty thành viên do VICEM nắm giữ 100% vốn.

6. Quy định công bố giá trị doanh nghiệp và phê duyệt phương án chuyển đổi các doanh nghiệp thành viên, chuyển đổi doanh nghiệp.

7. Tuyển chọn, ký hợp đồng, chứng minh nhân thân, minh nhiệm vụ, cách thức Tổng giám đốc sau khi chuyển giao quyền của Thủ tướng Chính phủ; quy định mối liên hệ với Tổng giám đốc (trên hợp đồng Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị) tuyển chọn, ký hợp đồng, chứng minh nhân thân, minh nhiệm vụ, cách thức và quy định mối liên hệ với Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng VICEM theo nghị quyết của Tổng giám đốc; thông qua ủy ban nhân thân, minh nhiệm vụ, cách thức Giám đốc và Kế toán trưởng các công ty con do VICEM nắm giữ toàn bộ vốn, các nhân viên kế toán phụ thu, Trưởng ban, Giám đốc chi nhánh, Văn phòng ở địa điểm của VICEM Tổng giám đốc quy định; tuyển chọn, bổ nhiệm, minh nhiệm vụ, cách thức và quy định mối liên hệ với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, kế toán trưởng công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên; quy định công bố địa điểm nhận góp vốn của VICEM doanh nghiệp khác.

8. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm gồm:

a) Báo cáo tài chính hàng năm của VICEM.

b) Báo cáo tài chính hàng năm của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên.

c) Báo cáo tài chính hàng năm của các công ty do VICEM nắm giữ 100% vốn.

d) Báo cáo tài chính hình thức tại hợp đồng công ty mẹ - công ty con.

9. Thông qua phương án số lượng như sau thu hoạch lý các khoản lợi trong quá trình kinh doanh do Tổng giám đốc nghị trên cơ sở Quy chế quản lý tài chính của VICEM.

10. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc VICEM, Giám đốc các nhân viên trực thu trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Giám đốc các nhân viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp và nội dung này.

11. Tổ chức kiểm tra, giám sát Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, kế toán trưởng, Giám đốc nhân viên thành viên là công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên; nghị quyết tập thể quản lý nhân viên góp vốn của VICEM doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do địa điểm chuyển giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội dung của công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên, doanh nghiệp có phần vốn góp của VICEM.

12. Quy định việc chuyển vào các nhân viên thành viên; số lượng vốn của VICEM chuyển thành lập nhân viên thành viên là công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên và mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khác trong thẩm quyền quy định của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 điều này. Quy định phương án phân phối kinh doanh của VICEM với các nhân viên thành viên; nội dung nhân viên, các nguồn lực khác do VICEM chuyển giao các nhân viên thành viên theo nội dung của nhân viên.

13. Quy định hình thức nhân viên doanh nghiệp tiềm năng tham gia làm công ty con, công ty liên kết của VICEM.

14. Thủ tục nhân viên, nhân viên của các nhân viên thành viên là công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên quy định tại điều 40 của nội dung này.

15. Thủ tục nhân viên, nhân viên của các nhân viên thành viên, nhân viên góp vốn các công ty có cổ phần, nhân viên góp vốn của VICEM theo quy định tại các điều 41, 42 và 45 của nội dung này.

16. Kế hoạch chuyển giao quy định nhân viên nhân viên của VICEM thực hiện quy định của các nhân viên quy định tại các điều 17 và 18 của nội dung này.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có trình độ học vấn từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên; hiểu biết pháp luật kinh tế; đã kinh qua quản lý doanh nghiệp hoặc quản lý nhà nước; có năng lực quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có ít nhất ba năm kinh nghiệm quản lý, nội dung hành vi của doanh nghiệp thực hiện kinh doanh chính của VICEM.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không thu c i t ng b c m m nhi m ch c v qu n lý, i u hành doanh nghi p theo quy nh c a pháp lu t.

5. V h o c ch ng, b , m , con, anh, ch , em ru t c a Ch t ch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr VICEM không c gi ch c danh k toán tr ng, th qu t i VICEM.

i u 23. Mi n nhi m, thay th thành viên H i ng qu n tr

1. Thành viên H i ng qu n tr b mi n nhi m trong các tr ng h p sau:

a) B To à án k tán b ng b n án ho c quy t nh ã có hi u l c pháp lu t.

b) Không n ng l c, trình m nh n công vi c c giao, b m t n ng l c hành vi dân s ho c b h n ch n ng l c hành vi dân s .

c) Không trung th c trong th c thi nhi m v , quy n h n ho c l i d ng ch c v , quy n h n thu l i cho b n thân ho c cho ng i khác; báo cáo không trung th c tình hình tài chính VICEM.

d) VICEM l hai n m liên ti p ho c không t ch tiêu t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut hai n m liên ti p ho c trong tình tr ng l i an xen nhau nh ng không kh c ph c c, tr các tr ng h p l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut c c p có th m quy n phê duy t; l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut có lý do khách quan c gi i trình và ã c c quan có th m quy n ch p nh n; l theo k ho ch do ut m r ng s n xu t, i m i công ngh .

2. Thành viên H i ng qu n tr c thay th trong nh ng tr ng h p sau:

a) Xin t ch c và c c p có th m quy n ch p thu n b ng v n b n theo úng trình t pháp lu t.

b) Khi có quy t nh i u chuy n, ngh h u ho c b trí công vi c khác.

i u 24. Ch t ch H i ng qu n tr

1. Ch t ch H i ng qu n tr không kiêm nhi m ch c v T ng giám c VICEM.

2. Ch t ch H i ng qu n tr có quy n h n và nhi m v sau:

a) Thay m t H i ng qu n tr ký nh n v n, t ai và các ngu n l c khác do Nhà n c giao ho c ut cho VICEM; qu n lý VICEM theo ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr.

b) T ch c nghiên c u và so n th o chi n l c phát trí n, k ho ch dài h n, d án ut quy mô l n, ph ng án i m i t ch c, nhân s ch ch t c a VICEM trình H i ng qu n tr.

c) L p ch ng trình, k ho ch ho t ng c a H i ng qu n tr; quy t nh ch ng trình, n i dung h p và tài li u ph c v cu ch p; trí ut p và ch trì các cu ch p c a H i ng qu n tr.

d) Thay m t H i ng qu n tr ký ho c u quy n cho thành viên khác c a H i ng qu n tr ký các v n b n c a H i ng qu n tr.

) T ch c theo dõi và giám sát vi c th c hi n các ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr; có quy n ình ch các quy t nh c a T ng giám c trái v i ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr.

e) Các quy n khác theo phân c p, u quy n c a Th t ng Chính ph .

g) Có th u quy n cho m t s các thành viên H i ng qu n tr th c hi n ch c n ng, nhi m v c a Ch t ch H i ng qu n tr khi Ch t ch H i ng qu n tr i công tác v ng hay ngh phép, ngh m.

i u 25. Ch làm vi c c a H i ng qu n tr

1. H i ng qu n tr làm vi c theo ch t p th ; h p ít nh t m t l n trong m t quý xem xét và quy t nh nh ng v n thu c nhi m v , quy n h n c a mình; i v i nh ng v n t xu t ho c n gi n thì H i ng qu n tr có th l y ý ki n các thành viên b ng ngh quy t luân chuy n. H i ng qu n tr có th h p b t th ng gi i quy t nh ng v n c p bách c a VICEM do Ch t ch H i ng qu n tr, T ng giám c ho c trên 50% t ng s thành viên H i ng qu n tr ngh .

2. Ch t ch H i ng qu n tr trí ut p và ch trì cu ch p c a H i ng qu n tr. Ch t ch H i ng qu n tr có th u quy n b ng v n b n cho m t thành viên H i ng qu n tr trí ut p và ch trì cu ch p c a H i ng qu n tr.

3. Các cu ch p c a H i ng qu n tr h p l khi có ít nh t hai ph n ba t ng s thành viên H i ng qu n tr tham gia. Các thành viên H i ng qu n tr bi u quy t m i v n theo ph ng th c " ng ý" và "không ng ý" (không áp d ng phi ut ng). Thành viên H i ng qu n tr có quy n b o l u ý ki n c a mình.

4. C n c vào n i dung và ch ng trình cu ch p có liên quan n các v n quan tr ng c a a ph ng nào thì H i ng qu n tr ph i m i i di n c a c p chính quy n a ph ng có liên quan ó d h p; tr ng h p có liên quan n quy n l i và ngh a v c a ng ilao ng ph i m i i di n Công oàn d h p. i di n các c quan, t ch c c m i d h p có quy n phát bi u ý ki n nh ng không tham gia bi u quy t.

5. Nội dung các văn bản, quy định, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quy định của Hội đồng quản trị thông qua và kết luận của Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản. Chủ tịch và thành viên ký có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn bộ VICEM.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ viên chức quản lý trong VICEM cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của VICEM theo quy chế thông tin do Hội đồng quản trị quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. Người có yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kết quả, ý kiến và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có ý kiến khác.

7. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, kể cả tiền lương, phúc lợi và thù lao được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của VICEM.

Điều 26. Chức năng và quyền, nhiệm vụ của thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của Hội đồng quản trị

1. Chức năng và quyền, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các thành viên không chuyên trách của Hội đồng quản trị không phải chịu trách nhiệm và chức năng nhiệm vụ của thành viên chuyên trách.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị VICEM thành lập, có tối đa 05 thành viên, trong đó Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công; các thành viên khác của Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm, trong đó 01 người do Tổng cục Công an Quốc gia. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được kiêm Trưởng ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm lại. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tố cáo, tố giác, tố tụng, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước.

3. Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản trị phê duyệt, có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành nội quy của VICEM, nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị và VICEM và các công ty con do VICEM đầu tư toàn bộ vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hoạt động của mình.

b) Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, báo cáo Hội đồng quản trị hàng tháng, quý, năm và theo yêu cầu của kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và báo cáo Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định của quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật của VICEM và các công ty con do VICEM đầu tư toàn bộ vốn đầu tư.

c) Không tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị cho phép; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Nhà nước về các hành vi vi phạm qua hoặc bao che cho các vi phạm.

4. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam.

b) Có sức khỏe, phẩm chất tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

c) Có trình độ học vấn và là chuyên gia về kế toán, kế toán, kinh tế, tài chính hoặc công nghệ; hiểu biết pháp luật; có thâm niên công tác làm việc trong các lĩnh vực trên không dưới 05 năm; không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến hoạt động kinh tế.

d) Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước.

e) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Ban kiểm soát không được giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Hội đồng quản trị của VICEM.

f) Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về kết quả kiểm soát của mình, nếu vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chi phí hoạt động, kể cả tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc của Ban kiểm soát do VICEM bố trí.

M c 3
T NG GIÁM C

i u 28. Ch c n ng c a T ng giám c

T ng giám c VICEM là ng i i đi n theo pháp lu t, i u hành ho t ng hàng ngày c a VICEM, i u hành k ho ch ph i h p kinh doanh theo m c tiêu, k ho ch phù h p v i i u l VICEM và các ngh quy t, quy t nh c a H i ng qu n tr; ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và tr c pháp lu t v th c hi n các quy n và nhi m v c giao.

i u 29. Tiêu chu n và i u ki n tuyen ch n T ng giám c

1. Tiêu chu n và i u ki n tuyen ch n T ng giám c:

a) Có n ng l c kinh doanh và t ch c qu n lý VICEM; có trình i h c; có chuyên môn thu c l nh v c kinh doanh chính c a VICEM; có ít nh t 03 n m kinh nghi m tham gia qu n lý, i u hành doanh nghi p thu c ngành, ngh kinh doanh chính c a VICEM.

b) Có s c kho , ph m ch t o c t t, trung th c, liêm khi t; hi u bi t pháp lu t và có ý th c ch p hành pháp lu t; th ng trú t i Vi t Nam.

c) V ho c ch ng, b , m , con, anh, ch , em ru t c a T ng giám c VICEM không c gi ch c danh k toán tr ng, th qu t i VICEM.

2. Nh ng i t ng sau ây không c tuyen ch n b nhi m, ký h p ng làm T ng giám c:

a) Ng i ã làm Giám c công ty nhà n c nh ng vi ph m k lu t n m c b cách ch c, mi n nhi m ho c công ty lâm vào tình tr ng b l hai n m liên ti p ho c không t ch tiêu t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut hai n m liên ti p ho c tình tr ng l i an xen nhau nh ng không kh c ph c c, tr các tr ng h p l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut c c p có th m quy n phê duy t; l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut có lý do khách quan c gi i trình và ã c c quan có th m quy n ch p nh n; ut m r ng s n xu t, i m i công ngh .

b) Thu c i t ng b c m m nhi m ch c v qu n lý, i u hành doanh nghi p theo quy nh c a pháp lu t.

i u 30. Tuyen ch n, b nhi m, ký h p ng, mi n nhi m T ng giám c VICEM

1. T ng giám c VICEM do H i ng qu n tr VICEM b nhi m, ký h p ng, mi n nhi m sau khi có ý ki n ch p thu n c a Th t ng Chính ph trên c s xu t c a VICEM.

2. T ng giám c VICEM c b nhi m v i nhi m k 05 n m và có th c b nhi m l i.

3. Quy trình tuyen ch n, b nhi m, ký h p ng, mi n nhi m T ng giám c c th c hi n theo quy nh c a Th t ng Chính ph .

4. T ng giám c b mi n nhi m tr c th i h n trong các tr ng h p sau ây:

a) VICEM l hai n m liên ti p ho c không t ch tiêu t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut hai n m liên ti p ho c trong tình tr ng l i an xen nhau nh ng không kh c ph c c, tr các tr ng h p l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut c c p có th m quy n phê duy t; l ho c gi m t su t l i nhu n trên v n nhà n c ut có lý do khách quan c gi i trình và ã c c quan có th m quy n ch p nh n; l theo k ho ch do ut m r ng s n xu t, i m i công ngh .

b) Không hoàn thành các nhi m v ho c các ch tiêu do ng i b nhi m giao.

c) Không trung th c trong th c thi nhi m v , quy n h n ho c l i d ng ch c v , quy n h n thu l i cho b n thân ho c cho ng i khác; báo cáo không trung th c tình hình tài chính c a VICEM.

d) VICEM lâm vào tình tr ng phá s n nh ng không n p n yêu c u phá s n.

) B To à án k t án b ng b n án ho c quy t nh ã có hi u l c pháp lu t.

e) B m t n ng l c hành vi dân s ho c b h n ch n ng l c hành vi dân s .

5. T ng giám c c thay th trong các tr ng h p sau ây:

a) Xin t ch c.

b) Khi có quy t nh i u chuy n, ngh h u ho c b trí công vi c khác.

i u 31. Nhi m v , quy n h n c a T ng giám c

1. Xây d ng k ho ch hàng n m c a VICEM, ph ng án huy ng v n, d án ut , ph ng án liên doanh, án t ch c qu n lý, quy ch qu n lý n i b c a VICEM, quy ho ch ào t o lao ng, ph ng án ph i h p kinh doanh gi a các n v thành viên ho c v i các doanh nghi p khác trình H i ng qu n tr .

2. Quy định các dự án đầu tư, bán tài sản của VICEM theo phân cấp, quy định của Hội đồng quản trị quy định trong Quy chế quản lý tài chính của VICEM.

3. Quy định các hình thức vay, cho vay, thuê, cho thuê và hình thức kinh tế khác quy định trong Quy chế quản lý tài chính của VICEM.

4. Quy định phân bổ ngân sách dự phòng, tài sản của VICEM góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước theo phân cấp của Hội đồng quản trị VICEM.

5. Quy định tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm và phúc vụ:

a) Giám đốc và Kế toán trưởng nhân viên thành viên hạch toán phụ thu, nhân viên sản xuất, công ty thành viên hạch toán cấp do VICEM nắm giữ toàn bộ vốn; Trưởng ban, Giám đốc chi nhánh, văn phòng đại diện của VICEM sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị VICEM.

b) Phó giám đốc công ty thành viên do VICEM nắm giữ 100% vốn, công ty hạch toán phụ thu, nhân viên sản xuất; Phó Ban, Phó Giám đốc chi nhánh, văn phòng đại diện của VICEM; kỹ sư, chuyên viên, nhân viên và các chức danh quản lý khác trong bộ máy của VICEM.

6. Hình thức Hội đồng quản trị: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quy định miễn nhiệm của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VICEM; công việc đại diện nhân viên góp vốn của VICEM doanh nghiệp khác; phê duyệt đầu tư chi phí và hoạt động của các công ty con do VICEM nắm giữ 100% vốn theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng các chính sách kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, định giá tài sản, sản phẩm và các chính sách, chính sách khác phù hợp với các quy định của Nhà nước trình Hội đồng quản trị phê duyệt; kiểm tra việc thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn, định giá quy định trong nội bộ tập đoàn công ty mẹ - công ty con.

8. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư; quy định các giá trị pháp phát triển thị trường, thị phần và công nghệ; tiến hành hoạt động của tập đoàn công ty mẹ - công ty con nhằm thực hiện các quy định và quy định của Hội đồng quản trị.

9. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của VICEM. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp của Hội đồng quản trị quy định trong Quy chế quản lý tài chính của VICEM thì Tổng giám đốc chỉ ký kết sau khi có nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị.

10. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của tập đoàn công ty mẹ - công ty con; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

12. Chấp hành các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ. Mọi tài sản và tài sản công ty mẹ và nhân viên kinh doanh của VICEM do Hội đồng quản trị quy định hoặc theo hợp đồng lao động đã ký (đối với trường hợp Tổng giám đốc thuê theo hợp đồng).

Chịu thanh toán, quy định tài sản, tài sản công ty mẹ và nhân viên đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị.

14. Quy định: phân công các Phó Tổng giám đốc trực tiếp tiến hành công tác của VICEM; cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của VICEM (trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị VICEM) và của các công ty con ra nước ngoài công tác, hợp tác, gửi quy định riêng và tiếp các cá nhân, các đoàn thể ngoài vào Việt Nam làm việc với VICEM.

Mục 4

NGHỊ ĐỊNH, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành VICEM

1. Khi thực hiện các quy định, quy định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VICEM thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh nội dung quy định, quy định. Hội đồng quản trị phải xem xét nghị quyết của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh nội dung quy định, quy định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện theo nghị quyết có quy định và không lên Tòa án Chính phủ.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và hợp đồng kinh tế thực hiện trong kỳ của VICEM cho Hội đồng quản trị.

3. Ch tch H i ng qu n tr tham d ho c c i di n c a H i ng qu n tr tham d các cu c h p giao ban, các cu c h p chu n b các án trình H i ng qu n tr do T ng giám c ch trì. Ch tch H i ng qu n tr ho c ng i i di n H i ng qu n tr d h p có quy n phát bi ú ý ki n nh ng không có quy n k t lu n cu c h p.

c
iu 33. Ngh a v , trách nhi m c a Ch tch H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , T ng giám c

1. T ng giám c ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và tr c pháp lu t v i u hành ho t ng hàng ngày c a VICEM, v th c hi n các quy n và nhi m v c giao. Các thành viên H i ng qu n tr ph i cùng ch u trách nhi m tr c Th t ng Chính ph và tr c pháp lu t v các quy t nh c a H i ng qu n tr, k t qu và hi u qu ho t ng c a VICEM.

2. Ch tch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c có ngh a v :

a) Th c hi n trung th c, có trách nhi m các quy n h n và nhi m v c giao vì l i ích c a VICEM và c a Nhà n c.

b) Không c l i d ng ch c v , quy n h n s d ng v n và tài s n c a VICEM thu l i cho b n thân và ng i khác, không c em tài s n c a VICEM cho ng i khác; không c ti t l bí quy t c a VICEM trong th i gian ang th c hi n ch c trách là thành viên H i ng qu n tr ho c T ng giám c và trong th i h n t i thi u là ba n m sau khi thôi là thành viên H i ng qu n tr ho c T ng giám c, tr tr ng h p c H i ng qu n tr ch p thu n.

c) Khi VICEM không thanh toán các kho n n và các ngh a v tài s n khác n h n ph i tr thì T ng giám c ph i báo cáo H i ng qu n tr, tìm bi n pháp kh c ph c khó kh n v tài chính và thông báo tình hình c a VICEM cho t t c các ch n bi t; trong i u ki n ó Ch tch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr và T ng giám c không c quy t nh t ng t i n l ng, không c trích l i nh u n tr t i n th ng cho cán b qu n lý và ng i lao ng.

d) Khi VICEM không thanh toán các kho n n và các ngh a v tài s n khác n h n ph i tr mà không th c hi n các quy nh t i m c kho n này thì thành viên H i ng qu n tr và T ng giám c ph i ch u trách nhi m cá nhân v thi th i x y ra v i ch n theo quy nh c a pháp lu t.

) Tr ng h p Ch tch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr ho c T ng giám c vi ph m i u l , quy t nh v t th m quy n, l i d ng ch c v , quy n h n gây thi th i cho t h p công ty m - công ty con và Nhà n c thì ph i b i th ng thi th i theo quy nh c a pháp lu t và i u l này.

3. Khi vi ph m m t trong các tr ng h p sau ây nh ng ch a n m c b truy c u trách nhi m hình s thì Ch tch H i ng qu n tr, các thành viên H i ng qu n tr và T ng giám c không c th ng, không c nâng l ng và b x lý k lu t tu theo m c vi ph m:

a) VICEM l .

b) m t v n nhà n c.

c) Quy t nh d án ut không hi u qu , không thu h i c v n ut , không tr c n .

d) Không b o m t i n l ng và các ch khác cho ng i lao ng VICEM theo quy nh c a pháp lu t v lao ng.

) x y ra các sai ph m v qu n lý v n, tài s n, v ch k toán, ki m toán và các ch khác do Nhà n c quy nh.

4. Ch tch H i ng qu n tr thi u trách nhi m, không th c hi n úng các quy nh t i kho n 2 i u 24 c a i u l này mà d n n m t trong các vi ph m t i kho n 3 c a i u này thì b m i n nhi m; tu theo m c vi ph m và h u qu ph i b i th ng thi th i theo quy nh c a pháp lu t.

5. Tr ng h p VICEM lâm vào tình tr ng quy nh t i i m a kho n 4 i u 30 c a i u l này thì tu theo m c vi ph m và h u qu , Ch tch H i ng qu n tr, T ng giám c b h l ng ho c b cách ch c, ng th i ph i b i th ng thi th i theo quy nh c a pháp lu t.

6. VICEM lâm vào tình tr ng phá s n mà T ng giám c không n p n yêu c u phá s n thì b m i n nhi m và ch u trách nhi m theo quy nh c a pháp lu t; n u T ng giám c không n p n mà H i ng qu n tr không yêu c u T ng giám c n p n yêu c u phá s n thì Ch tch H i ng qu n tr, các thành viên H i ng qu n tr b m i n nhi m.

7. N u VICEM thu c di n t ch c l i, gi i th ho c chuy n i s h u mà không t i n hành các th t c t ch c l i, gi i th ho c chuy n i s h u thì Ch tch và các thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c b m i n nhi m.

8. Ch tch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c ch c gi ch c danh qu n lý công ty trách nhi m h u h n, công ty c ph n, công ty có v n ut n c ngoài khi c VICEM, t ch c nhà n c có th m quy n gi i thi u ng c vào các ch c danh qu n lý ho c c làm i di n c a VICEM i v i ph n v n góp vào các doanh nghi p ó.

9. H p ng kinh t , lao ng, dân s c a VICEM ký k t v i th ành viên H i ng qu n tr, T ng giám c, v i v ho c ch ng, b , m , con, anh, ch , em ru t c a th ành viên H i ng qu n tr, T ng giám c ph i c thông báo

cho người bị nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trường hợp người bị nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phát hiện hành vi phạm pháp có mặt tích cực thì làm hành vi phạm pháp của các ký kết thì có quy định yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không ký kết hợp đồng; nếu hành vi phạm pháp của các ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bị đình chỉ thi hành cho VICEM và xử lý theo quy định của pháp luật.

M c 5

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, K TOÁN TRƯỞNG VÀ B MÁY GIÚP VI C

Điều 34. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng giám đốc.

Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành các công tác của VICEM và tập đoàn công ty mẹ - công ty con; thực hiện nhiệm vụ và quy định do Tổng giám đốc giao phù hợp với nội dung này; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quy định được giao hoặc ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng kinh tế hoặc liên quan tới việc sử dụng con dấu của VICEM thuộc thẩm quyền của Phó Tổng giám đốc.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của VICEM; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính của VICEM theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ và quy định được phân công.

3. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Tổng giám đốc tuyển chọn, người Hội đồng quản trị bị nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có nhiệm vụ ít nhất 05 năm và có thể có nhiệm vụ liên tiếp.

5. Chế độ lương, phúc lợi trách nhiệm, tiền thưởng của các Phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quy định theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Bộ máy giúp việc

1. Các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc gồm:

a) Văn phòng.

b) Các Ban chuyên môn nghiệp vụ.

c) Bộ phận tham mưu hỗ trợ cho Hội đồng quản trị không quá 05 người, công việc do Chủ tịch Hội đồng quản trị VICEM phân công.

2. Nhiệm vụ của các Ban chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của VICEM do Tổng giám đốc xây dựng, trình Hội đồng quản trị phê duyệt, ban hành.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền người Hội đồng quản trị thay đổi cấu trúc, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của VICEM và quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thay đổi do Tổng giám đốc đề nghị.

M c 6

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ VICEM

Điều 36. Hình thức tham gia quản lý VICEM của người lao động

Người lao động tham gia quản lý VICEM thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội đồng toàn thể hoặc hội đồng đại diện công nhân viên chức VICEM.

2. Tổ chức Công đoàn VICEM.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quy định khác, khi cần thiết, báo theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Nội dung tham gia quản lý VICEM của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi có thể quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phát triển, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển VICEM, tập đoàn công ty mẹ - công ty con, sản xuất, kinh doanh, sản phẩm và sản phẩm VICEM.

2. Phát triển và cải thiện doanh nghiệp, cải tiến, đổi mới sản phẩm VICEM.

3. Các nội quy, quy chế của VICEM liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động; c i thi n i u ki n làm vi c, i s ng v t ch t và tinh th n; v sinh môi tr ng; ào t o, b i d ng và ào t o l i ng i lao ng c a VICEM.

5. B phi u th m dò tín nhi m i v i các ch c danh Ch t ch H i ng qu n tr, thành viên H i ng qu n tr, T ng giám c, Phó T ng giám c, K toán tr ng khi c ng i b nhi m ch c danh ó ho c c quan nh n c có th m quy n yêu c u.

6. Thông qua i h i toàn th ho c i h i i bi u công nhân viên ch c VICEM và t ch c công oàn, ng i lao ng có quy n th o lu n và bi u quy t, quy t nh các v n sau ây:

a) N i dung ho c s a i, b sung n i dung tho c lao ng t p th i di n t p th ng i lao ng ký k t v i ng i s d ng lao ng.

b) Quy ch s d ng qu phúc l i, qu khen th ng và các ch tiêu k ho ch c a VICEM có liên quan tr c ti p n quy n l i và ngh a v c a ng i lao ng phù h p v i quy nh c a Nhà n c.

c) ánh giá k t qu ho t ng và ch ng trình ho t ng c a Ban Thanh tra nhân dân.

d) B u ban Thanh tra nhân dân.

Ch ng V

N V H CH TOÁN PH THU C, N V S NGHI P, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN K T

i u 38. Các n v h ch toán ph thu c, n v s nghi p, các công ty con và công ty liên k t c a VICEM

VICEM có các n v h ch toán ph thu c, n v s nghi p, các công ty con và công ty liên k t. Danh sách các công ty con, công ty liên k t t i th i i m phê duy t i u l VICEM c nêu t i Ph l c c a i u l này.

i u 39. Quan h gi a VICEM v i các n v ph thu c, s nghi p

Các n v h ch toán ph thu c, s nghi p c a VICEM th c hi n ch phân c p ho t ng kinh doanh, ho t ng tài chính, t ch c và nhân s theo phân c p c a VICEM quy nh trong Quy ch ho t ng h ch toán ph thu c, s nghi p do T ng giám c xây d ng và trình H i ng qu n tr phê duy t. VICEM ch u trách nhi m v các ngh a v tài chính phát sinh i v i cam k t c a các n v h ch toán ph thu c và s nghi p.

i u 40. Quan h gi a VICEM v i các công ty con do VICEM n m 100% v n i u l

1. Các công ty con do VICEM n m 100% v n i u l g m có:

a) Các công ty thành viên h ch toán c l p c a VICEM ch a chuy n thành công ty c ph n ho c công ty trách nhi m h u h n m t thành viên.

b) Công ty nh n c do Nhà n c quy t nh u t và thành l p giao cho VICEM qu n lý.

c) Các công ty trách nhi m h u h n m t thành viên do VICEM s h u 100% v n i u l .

d) Công ty ho t ng khoa h c công ngh do VICEM s h u 100% v n i u l .

) Công ty n c ngoài do VICEM s h u 100% v n i u l .

2. Các công ty con nêu kho n 1 i u này c thành l p, t ch c và ho t ng theo quy nh c a pháp lu t t ng ng v i hình th c pháp lý c a t ng lo i công ty con ó.

3. H i ng qu n tr VICEM là ch s h u c a các công ty con nêu kho n 1 i u này. H i ng qu n tr VICEM th c hi n quy n và ngh a v sau ây v i lo i công ty con này:

a) Quy t nh chi n l c phát tri n; k ho ch dài h n, k ho ch kinh doanh hàng n m, phê duy t i u l khi thành l p; quy t nh s a i, b sung i u l công ty theo ngh c a H i ng thành viên, Ch t ch công ty ho c Giám c công ty i v i công ty không có H i ng qu n tr.

b) Quy t nh i u ch nh v n i u l theo ngh c a công ty.

c) Quy t nh chuy n nh ng m t ph n ho c toàn b v n i u l c a công ty cho t ch c, cá nhân khác. V i c chuy n nh ng m t ph n ho c toàn b v n i u l th c hi n theo quy nh c a i u l công ty.

d) Quy t nh mô hình t ch c qu n lý, c c u qu n lý; thành l p, t ch c l i, gi i th các chi nhánh và v n phòng i di n c a công ty. B nhi m, m i n nhi m, cách ch c, quy t nh m c t i l ng, t i n th ng và các l i ích khác c a Ch t ch H i ng thành viên, thành viên H i ng thành viên ho c Ch t ch công ty, k i m soát viên công ty trách nhi m h u h n m t thành viên. Thông qua T ng giám c VICEM b nhi m, m i n nhi m, cách ch c, khen th ng, k lu t Giám c, K toán tr ng công ty i v i công ty không có H i ng qu n tr.

) Quy t nh các d án u t , h p ng mua, bán, vay, cho vay có giá tr l n h n 50% t ng giá tr tài s n trên báo cáo tài chính g n nh t c a công ty.

- e) Thực giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo nội quy của công ty.
- g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quy trình phân bổ ngân sách để phân bổ chi phí của công ty theo trình tự của công ty.
- h) Quy trình các hình thức và biện pháp thanh lý công ty theo quy định nội quy của công ty.

4. Các công ty con do VICEM nắm giữ 100% vốn nội địa có tổ chức pháp nhân, hạch toán kế toán; có con dấu riêng, vốn và tài sản, tên gọi, cơ cấu, biểu tượng, trụ sở, bộ máy quản lý riêng; có tài khoản ngân hàng; trách nhiệm trong kinh doanh; hoạt động theo pháp luật quy định về tổ chức và hình thức công ty không trái với nội quy này.

Điều 41. Quan hệ của VICEM với các công ty con có cơ cấu vốn, vốn góp chi phí của VICEM

1. Công ty con là công ty cơ cấu vốn, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty liên doanh; công ty nước ngoài do VICEM nắm giữ cơ cấu vốn hoặc vốn góp chi phí (sau đây gọi là công ty bị chi phí) của thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật tổ chức công ty con.

2. VICEM thực hiện quy định và trách nhiệm của các công ty con thành viên, bên liên doanh của công ty bị chi phí theo quy định của pháp luật và nội quy của công ty.

3. VICEM trực tiếp quản lý cơ cấu vốn, vốn góp chi phí của công ty bị chi phí thông qua người trực tiếp quản lý phần vốn góp của VICEM tại các công ty con (sau đây gọi là người đại diện phần vốn góp chi phí).

4. VICEM có quyền và nghĩa vụ như sau:

- a) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quy trình phân bổ ngân sách và lợi ích của người đại diện phần vốn góp chi phí.
- b) Yêu cầu người đại diện phần vốn góp chi phí báo cáo những kết quả thực tế tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty bị chi phí.
- c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp chi phí xin ý kiến VICEM về những vấn đề quan trọng trước khi bị quy định của công ty bị chi phí; báo cáo vi phạm quy định của cơ cấu vốn, vốn góp chi phí của cơ cấu vốn và mục tiêu của VICEM.
- d) Thu lợi ích và chi trả chi phí phần vốn góp của mình các công ty bị chi phí.
- e) Giám sát, kiểm tra thông qua Ban kiểm soát công ty bị chi phí về các quy định phần vốn góp vào các công ty con.
- e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất, bảo toàn và phát triển phần vốn góp vào các công ty bị chi phí.

5. Khi có yêu cầu của người đại diện pháp luật của VICEM, người đại diện pháp luật của công ty con phải cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo tài chính của VICEM.

Trong nội dung các công ty con, ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, còn phải lập và trình báo cáo tài chính hàng năm mua, bán và các giao dịch khác với VICEM.

Điều 42. Quan hệ giữa VICEM và công ty liên kết

1. Công ty liên kết của thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật trong nội quy và hình thức pháp lý của công ty.

2. VICEM công nhận người đại diện thực hiện các quy định và nghĩa vụ của các công ty con, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo nội quy của công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ, quy định, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 43. Quan hệ giữa VICEM và các công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Tất cả các loại hình công ty thu nhập thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài có thể tự nguyện tham gia liên kết với VICEM theo quy định của pháp luật.

2. Các hình thức tham gia liên kết có thể là tham gia thực tế; sản phẩm quy trình công nghệ hoặc thực hiện theo quy định của pháp luật và nội quy này.

3. Các hình thức tham gia liên kết nêu khoản 2 điều này có thể có hình thức chuyển nhượng thành vốn góp của VICEM vào vốn nội địa của công ty tự nguyện tham gia liên kết hoặc của thành viên khác của VICEM chi phí của các công ty tự nguyện tham gia liên kết theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa VICEM và các công ty con.

4. Tu theo mục đích tham gia liên kết thực tế nào mà áp dụng mối quan hệ giữa VICEM với các công ty tự nguyện tham gia liên kết thực hiện trong các mối quan hệ của VICEM với các công ty con do VICEM sở hữu toàn bộ vốn nội địa; VICEM với công ty con có cơ cấu vốn góp chi phí của VICEM; VICEM với công ty liên kết của VICEM như quy định tại các điều 40, 41 và 42 của nội quy này.

Điều 44. Vấn đề nhân sự và doanh nghiệp khác do VICEM quản lý

Vn nhà n c do VICEM qu n lý ut doanh nghi p khác là các lo i v n d i ây:

1. V n b ng ti n, giá tr quy n s d ng t ho c ti n thuê t, giá tr tài s n h u hình ho c vô hình thu c s h u c a VICEM c VICEM ut ho c góp v n vào công ty khác.
2. V n t ngân sách nhà n c ut , góp vào doanh nghi p khác giao cho VICEM qu n lý.
3. Giá tr c ph n ho c v n nhà n c ut t i các công ty nhà n c thu c VICEM ã c ph n hoá, ho c chuy n i thành công ty trách nhi m h u h n m t thành viên, công ty trách nhi m h u h n hai thành viên tr lên.
4. V n do VICEM vay ut .
5. L it c c chia do Nhà n c ho c VICEM ut , góp v n công ty khác dùng tái ut vào công ty ó.
6. Các lo i v n khác.

i u 45. Quy n và ngh a v c a VICEM trong qu n lý v n nhà n c ut doanh nghi p khác

1. H i ng qu n tr VICEM th c hi n các quy n và ngh a v c a i đi n ch s h u nhà n c t i các công ty h ch toán c l p trong khi ch a chuy n i phù h p v i các quy nh c a pháp lu t v công ty nhà n c.

2. H i ng qu n tr VICEM th c hi n các quy n và ngh a v : c a ch s h u i v i công ty con trách nhi m h u h n m t thành viên; c a c ông n m c ph n, thành viên n m v n góp chi ph i i v i các công ty trách nhi m h u h n hai thành viên tr lên, công ty c ph n, công ty liên doanh; c a c ông không n m c ph n, thành viên không n m v n góp chi ph i i v i các công ty liên k t phù h p v i quy nh c a pháp lu t và i u l c a các công ty ó.

3. Quy n và ngh a v c a VICEM trong qu n lý v n nhà n c ut các công ty khác do H i ng qu n tr VICEM th c hi n:

a) Quy t nh ut góp v n; t ng, gi m v n ut , v n góp theo quy nh c a i u l công ty có v n góp c a VICEM và pháp lu t có liên quan.

b) Quy t nh:

- C , thay i, bãi mi n ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM; gi i thi u ng i ng c vào H i ng qu n tr , Ban Ki m soát, H i ng thành viên trong các công ty có c ph n, v n góp c a VICEM phù h p v i i u l c a công ty và pháp lu t liên quan t i Vi t Nam và n c ngoài.

- Quy t nh khen th ng, k lu t i v i ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM tham gia H i ng qu n tr , Ban Ki m soát c a các công ty con do VICEM có c ph n, v n góp.

c) Giao nhi m v và yêu c u ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM t i các công ty có c ph n, v n góp c a VICEM:

- Ph i h p t ch c th c hi n nh h ng và các m c tiêu c a VICEM giao và k ho ch ph i h p kinh doanh c a VICEM t i công ty mà mình i đi n ph n v n.

- Báo cáo nh k ho c t xu t v tình hình tài chính, k t qu kinh doanh và các n i dung khác c a công ty v VICEM.

- Báo cáo và xu t gi i pháp i v i nh ng v n c n thi t c a công ty có c ph n, v n góp c a VICEM xin ý ki n ch o tr c khi bi u quy t.

- Báo cáo vi c s d ng quy n n m gi c ph n, v n góp, th tr ng, bí quy t công ngh ph c v nh h ng phát tri n và m c tiêu c a VICEM.

d) Gi i quy t nh ng ngh c a ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM công ty khác.

) Thu l it c và chu r i ro t ph n v n góp các công ty. Ph n v n thu v , k c lãi c chia do VICEM quy t nh s d ng ph c v các m c tiêu kinh doanh c a VICEM. Tr ng h p t ch c l i VICEM thì vi c qu n lý ph n v n góp này c th c hi n theo quy nh c a Chính ph .

e) Giám sát, ki m tra vi c s d ng v n góp c a VICEM và ch u trách nhi m v hi u qu s d ng, b o toàn và phát tri n ph n v n góp c a VICEM.

g) T ng giám c, các Phó t ng giám c, K toán tr ng, ban Ki m soát c a VICEM có trách nhi m, quy n h n và ngh a v theo các quy nh c a Lu t Doanh nghi p nhà n c, Lu t Doanh nghi p và các quy nh pháp lu t có liên quan.

i u 46. Ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM doanh nghi p khác

1. Tiêu chu n và i u ki n c a ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM doanh nghi p khác:

a) Ng i i đi n ph n v n góp c a VICEM ph i áp ng các tiêu chu n và i u ki n sau:

- Là công dân Vi t Nam, th ng trú t i Vi t Nam;

- Có phạm chất o c t t, có s c kho m ng nhi m v ; hi u bi t pháp lu t, có ý th c ch p hành pháp lu t;

- Có trình i h c tr lên, có ki n th c v tài chính doanh nghi p ho c l nh v c kinh doanh chính c a doanh nghi p có v n u t c a VICEM; có n ng l c kinh doanh và t ch c qu n lý doanh nghi p; ng i i di n ph n v n góp c a VICEM các công ty liên doanh v i n c ngoài ph i có thêm trình ngo i ng làm vi c v i ng i n c ngoài trong liên doanh không c n phiê n d ch;

- Không là b , m , v , ch ng, con, anh, ch em ru t c a nh ng ng i là i di n ch s h u, ng i trong H i ng qu n tr, H i ng thành viên, Ch t ch công ty, Giám c, T ng giám c c a VICEM và/ho c công ty mà ng i ó c giao tr c ti p qu n lý ph n v n góp;

- Không có quan h góp v n thành l p doanh nghi p, cho vay v n, ký k t h p ng mua bán v i doanh nghi p có v n u t c a công ty mà ng i ó c giao tr c ti p qu n lý ph n v n góp, tr tr ng h p có c ph n t i doanh nghi p c c ph n hoá.

b) Ng i i di n tham gia ng c vào H i ng qu n tr, H i ng thành viên, Ch t ch công ty, Giám c, T ng giám c c a doanh nghi p có v n u t c a VICEM và/ho c công ty mà ng i ó c giao tr c ti p qu n lý ph n v n góp ph i có tiêu chu n và i u ki n theo quy nh pháp lu t, i u l c a doanh nghi p ó.

2. Quy n, ngh a v và quy n l i c a ng i i di n ph n v n góp c a VICEM doanh nghi p khác:

a) i di n cho VICEM th c hi n nhi m v , quy n h n c a c ông, thành viên góp v n, bên liên doanh t i công ty con, công ty liên k t. S d ng quy n n m gi c ph n chi ph i ho c v n góp chi ph i nh h ng công ty con th c hi n chi n l c, m c tiêu c a VICEM.

b) Tham gia ng c ho c c ng i i di n c a VICEM vào b máy qu n lý, i u hành c a công ty nh n v n góp theo quy nh c a i u l công ty ó và theo h ng d n c a VICEM.

c) Theo dõi và giám sát tình hình ho t ng kinh doanh c a công ty có v n góp c a VICEM.

d) Th c hi n ch báo cáo VICEM v tình hình th c hi n k ho ch ph i h p kinh doanh, u t xây d ng, tình hình ho t ng và hi u qu s d ng ph n v n góp c a VICEM t i công ty có v n góp c a VICEM và các báo cáo nh k theo quy nh.

Tr ng h p không th c hi n ch báo cáo theo quy nh, l i d ng quy n i di n ph n v n góp, thi u trách nhi m gây thi t h i cho VICEM thì ph i ch u trách nhi m b i th ng v t ch t theo quy nh c a pháp lu t.

) Xin ý ki n H i ng qu n tr VICEM tr c khi tham gia bi u quy t t i h i ng c ông, t i c u c h p H i ng qu n tr, H i ng thành viên c a công ty có v n góp chi ph i c a VICEM v chi n l c phát trí n; k ho ch kinh doanh dài h n và hàng n m; thay i nhân s ch ch t, ch ti n l ng và m c l ng tr cho giám c; s a i, b sung i u l ; t ng, gi m v n i u l ; chia l i t c, bán tài s n, huy ng v n có giá tr l n c n có bi u quy t c a c ông ho c thành viên góp v n. Tr ng h p nhi u ng i cùng i di n c a VICEM tham gia vào H i ng qu n tr, H i ng thành viên c a công ty nh n v n góp thì ng i c VICEM ch nh ph i ch trì t ch c bàn b c, th ng nh t và xin ý ki n v nh ng v n quan tr ng c a công ty có v n góp c a VICEM tr c khi bi u quy t.

e) Ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr VICEM v qu n lý ph n v n góp, hi u qu s d ng v n góp c a VICEM công ty mà mình c c làm i di n. Tr ng h p không th c hi n ch báo cáo theo quy nh, l i d ng quy n i di n ph n v n góp, thi u trách nhi m gây thi t h i cho công ty và i di n ch s h u thì ph i ch u trách nhi m và b i th ng thi t h i theo quy nh c a pháp lu t và Quy ch qu n lý tài chính c a VICEM.

g) Ng i i di n ph n v n góp c a VICEM c h ng ti n l ng, th ng ho c thù lao, ph c p trách nhi m... theo quy t nh c a H i ng qu n tr ho c quy nh c a i h i ng c ông, H i ng thành viên công ty có v n góp c a VICEM.

i u 47. Quy nh m i quan h chung gi a VICEM và các công ty con

Ngoài các m i quan h gi a VICEM và các công ty con, các công ty t nguy n tham gia liên k t c quy nh t i các i u 40, 41, 43, 45 và 46 c a i u l này, VICEM còn có các quy n và ngh a v trong vi c ph i h p kinh doanh và chi ph i i v i công ty con nh sau:

1. V m c tiêu và k ho ch tài chính (ngân sách) hàng n m.

a) i v i các công ty con s n xu t xi m ng.

- Tr c khi k t thúc k ho ch n m, trên c s d báo v th tr ng do các công ty thành viên t kh o sát, thi t l p m c tiêu và b o v tr c H i ng qu n tr ho c H i ng thành viên c a công ty, ng i i di n ph n v n góp c a VICEM t i các công ty s n xu t xi m ng có v n góp chi ph i c a VICEM xây d ng toàn b k ho ch tài chính (ngân sách) ho t ng c a mình theo m u h ng d n c a VICEM, trình H i ng qu n tr VICEM phê duy t, làm c s trình i h i ng c ông ho c i h i công nhân viên ch c bi u quy t thông qua làm m c tiêu th c hi n nhi m v n m c a t ng công ty thành viên.

- Trên cơ sở cần thiết chung tại hợp đồng công ty mẹ - công ty con và các hợp đồng kinh tế với các thành viên, VICEM sẽ thống kê và lưu trữ hồ sơ (nội dung nội dung) thống kê các chỉ tiêu chủ yếu (sản lượng, giá thành, giá bán, thị trường tiêu thụ) trước khi ký kết hợp đồng chính thức với Nhà nước. VICEM sẽ sử dụng các biện pháp và xây dựng các chỉ tiêu nội dung kiểm soát việc tuân thủ kế hoạch tài chính (ngân sách) của các thành viên.

b) Việc giám sát các công ty con kinh doanh khác.

Trước khi ký kết thúc hợp đồng kinh tế, công ty con vào kế hoạch tài chính (ngân sách) của công ty con xây dựng, VICEM tiến hành xem xét và phê duyệt, sau đó thông báo cho người đi đầu tiên và góp vốn của VICEM tiến hành doanh nghiệp cùng công đồng, thành viên khác thông qua bộ phận quy định của Hội đồng công đồng, Hội đồng thành viên, xác định rõ các chỉ tiêu chủ yếu nội dung chi tiết trong nội dung, gồm:

- Khảo sát sản phẩm, dịch vụ chính hoặc doanh thu, lợi nhuận trước thuế, thu nhập của người lao động.

- Việc kiểm tra sản phẩm, dịch vụ chính cung cấp sản phẩm trong nội bộ VICEM phải tuân thủ các quy định của VICEM và quy định của pháp luật.

2. Về công tác tài chính, kế toán, thống kê:

a) Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách về kế toán, tài chính, thống kê.

b) Thống kê báo cáo kế toán, tài chính và thống kê tại hợp đồng công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật.

c) Tuân theo nhu cầu cần thiết, VICEM sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho các công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng và có ý kiến với Nhà nước về việc ủy quyền vay vốn của các công ty con theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác kiểm soát an toàn, quản lý sản xuất, kinh doanh xí nghiệp:

a) Quản lý kiểm soát an toàn.

- Xây dựng, hướng dẫn và thông qua các chỉ tiêu và nhiệm vụ kiểm soát công nghệ sản xuất của các công ty sản xuất xí nghiệp do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình về an toàn, bảo vệ lao động, tổ chức thanh, kiểm tra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng xảy ra tại các công ty sản xuất xí nghiệp do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

- Hỗ trợ giám sát quy trình sản xuất tại nạn lao động nghiêm trọng xảy ra các công ty sản xuất xí nghiệp do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

b) Quản lý sản xuất, tiêu thụ xí nghiệp

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất, dịch vụ nội bộ kế hoạch tài chính (ngân sách), chính sách thương mại, công tác bán hàng và tiêu thụ xí nghiệp hàng tháng của các công ty sản xuất xí nghiệp do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

- Điều hành và chi phối, can thiệp khi cần phải cung cấp nguồn cung cấp xí nghiệp của chủ sở hữu bình thường thống kê xí nghiệp theo yêu cầu của Chính phủ về việc giám sát các công ty con do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

4. Về khoa học công nghệ:

a) Xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và hướng dẫn công nghệ trong sản xuất thuộc VICEM. Hỗ trợ và tổ chức các sáng kiến nghiên cứu; xây dựng hệ thống các chuyên gia kỹ thuật khai thác, chuyển đổi yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý, bảo vệ và khai thác các bí quyết công nghệ tập trung tại VICEM.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác khoa học - công nghệ áp dụng cho các công ty thành viên do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

c) Chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ và hoạt động tập trung của VICEM theo quy định của Hội đồng quản trị VICEM ban hành.

5. Về bảo vệ môi trường và phòng chống ô nhiễm.

Chức năng nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phòng chống ô nhiễm theo quy định của pháp luật tại công ty thành viên do VICEM nắm giữ quyền chi phối.

6. Về công tác lao động, tiền lương, đào tạo:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách lao động, tiền lương, đào tạo.

b) Hướng dẫn: xây dựng các chính sách, chế độ tiền lương, đào tạo cho các công ty thành viên phù hợp các quy định của pháp luật.

c) Thống kê báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng và phát triển Trung tâm đào tạo; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng lao động và quản lý thuộc các công ty thành viên do VICEM nắm giữ quyền chi phối và các công ty có nhu cầu khác. Xây dựng, ban hành và áp dụng các chỉ phí đào tạo phù hợp quy định pháp luật.

7. i v i công tác thi ua, khen th ng.

VICEM qu n lý công tác thi ua, khen th ng:

a) Xây d ng và phát ng các phong trào thi ua chung trong toàn VICEM.

b) Phát hi n khen th ng và ngh Nhà n c t ng th ng các danh hi u thi ua cho t p th và cá nhân theo quy nh c a Lu t Thi ua khen th ng.

c) T ng h p báo cáo công tác thi ua khen th ng.

8. i v i công tác v n hoá th thao, công tác xã h i:

VICEM cùng v i t ch c công oàn ch trì và ph i h p v i các công ty con, các n v s nghi p c a VICEM t ch c các ho t ng v n hoá, th thao; các ho t ng xã h i theo các ch ng trình do ng, Chính ph , M t tr n t qu c và T ng Liên oàn Lao ng Vi t Nam phát ng.

9. i v i vi c t tên, s d ng tên, th ng hi u c a VICEM; nghi th c trong VICEM:

a) Tên c a các n v tr c thu c và các công ty con c a VICEM do H i ng qu n tr VICEM quy t nh. Tên c a các n v tr c thu c và các công ty con c a VICEM t i th i m phê duy t i u l này c ghi t i ph l c kèm theo.

b) Trên con d u, bi u t ng, nhãn mác s n ph m, các gi y t giao d ch, phong trang trí các h i ngh , bu i l và các hình th c th hi n khác c a n v tr c thu c và các công ty con ph i th hi n tên y , th ng hi u ho c tên giao d ch c a VICEM.

10. i v i công tác hành chính:

Ngoài các v n ã quy nh t i các i u liên quan trong i u l này, VICEM còn có quy n và ngh a v sau:

a) Tì p nh n các v n b n pháp quy c a Nhà n c.

b) Sao g i các v n b n ó cùng các v n b n qu n lý c a VICEM cho các công ty con và các công vi c khác theo quy nh c a pháp lu t.

11. Công tác thanh tra, ki m tra:

Ngoài trách nhi m ki m tra, giám sát c th c hi n b i ng i i di n c a VICEM t i doanh nghi p, VICEM còn có quy n và ngh a v sau:

a) Ch o, h ng d n, ki m tra các doanh nghi p do VICEM n m c ph n, v n góp chi ph i th c hi n các quy nh c a pháp lu t v công tác thanh tra, ki m tra.

b) T ch c ki m tra nh k theo ch ng trình, k ho ch ho c ki m tra t xu t khi phát hi n doanh nghi p có d u hi u vi ph m ch chính sách, pháp lu t c a Nhà n c và các Quy ch , quy nh c a VICEM.

c) T ng h p báo cáo k t qu công tác thanh tra, ki m tra; gi i quy t khi u n i, t cáo; phòng ch ng tham nh ng, lãng phí t i các n v tr c thu c VICEM ho c do VICEM n m c ph n, v n góp chi ph i.

Ch ng VI

C CH HO T NG TÀI CHÍNH C A VICEM

i u 48. T ng, gi m v n i u l c a VICEM

1. V n i u l c a VICEM ghi t i i u 5 c a i u l này là v n nhà n c ut t i VICEM th i i m 0h00 ngày 01 tháng 01 n m 2007.

2. Trong quá trình ho t ng, v n i u l c a VICEM có th t ng lên t các ngu n sau:

a) L i nhu n sau thu c a VICEM, l i nhu n t các công ty con do VICEM s h u 100% v n i u l , c t c, l i nhu n c chia t các doanh nghi p có c ph n, v n góp c a VICEM.

b) V n do ch s h u b sung cho VICEM t ngân sách nhà n c ho c ngu n khác.

c) Chính ph giao, u quy n cho VICEM th c hi n ch c n ng ch s h u m t ph n ho c toàn b v n i u l c a m t doanh nghi p khác tham gia làm công ty con ho c công ty liên k t c a VICEM.

3. Vi c i u ch nh t ng hay gi m v n i u l c a VICEM do Th t ng Chính ph quy t nh.

4. Trong m i tr ng h p t ng hay gi m v n i u l , VICEM ph i làm các th t c i u ch nh v n i u l theo quy nh c a pháp lu t, i u ch nh k p th i trong b ng cân i tài s n, công b v n i u l và i u ch nh v n i u l trong i u l này.

5. Ch s h u ch rút v n ã ut vào VICEM trong tr ng h p i u ch nh gi m v n i u l nh ng ph i m b o kh n ng thanh toán c a VICEM. Tr ng h p không i u ch nh v n i u l thì ch s h u ch rút v n thông qua hình th c chuy n nh ng toàn b ho c m t ph n v n c a VICEM cho các t ch c, cá nhân khác.

6. i v i v n nhà n c mà ch s h u ã cam k t b sung cho VICEM thì ch s h u có trách nhi m ut v n theo úng th i h n ã cam k t. Tr ñg h p sau hai n m ch s h u không ut y và úng h n s v n ã cam k t thì ch s h u ph i i u ch nh v n i u l c a VICEM.

i u 49. Quy n lý v n, tài s n, doanh thu, chi phí, giá thành và phân ph i l i nhu n c a VICEM

1. Vi c quy n lý v n, tài s n, doanh thu, chi phí, giá thành c a VICEM th c hi n theo Quy ch qu n lý tài chính c a VICEM do H i ñg qu n tr ban hành.

2. N i dung Quy ch qu n lý tài chính c a VICEM c xây d ñg d a trên các nguyên t c, quy ñh c a pháp lu t. Quy ch qu n lý tài chính t i thi u ph i g m nh ñg n i dung sau:

a) C ch qu n lý v n và tài s n c a VICEM.

b) C ch qu n lý doanh thu, chi phí, giá thành c a VICEM, trong ó quy ñh c th th m quy n H i ñg qu n tr, T ñg giám c trong vi c quy t ñh giá mua, giá bán s n ph m, d ch v c a VICEM; quy t ñh vi c mua trái phi u, tín phi u; quy t ñh m c chi phí giao d ch, môi gi i, qu ñg cáo, ti p khách, h i h p, m c trích kh u hao tài s n c ñh không th p h n m c t i thi u theo quy ñh.

c) C ch qu n lý k t qu ho t ñg kinh doanh, phân ph i l i nhu n, các qu và m c ích s d ñg các qu c a VICEM.

d) M i quan h v tài chính gi a VICEM v i các n v ph thu c, công ty con, công ty liên k t, công ty t nguy n tham gia liên k t.

i u 50. K ho ch tài chính, k toán, ki m toán và th ñg kê

1. N m tài chính c a VICEM b t ut ñg ñ ngày 01 tháng 01 và k t thúc vào ñg ñ 31 tháng 12 hàng n m.

2. Tr c ñg ñ 31 tháng 12 hàng n m, T ñg giám c trình H i ñg qu n tr phê duy t k ho ch kinh doanh, k ho ch ut , k ho ch tài chính hàng n m c a VICEM. H i ñg qu n tr có trách nhi m phê duy t k ho ch kinh doanh, k ho ch ut , k ho ch tài chính hàng n m c a VICEM làm c n c giám sát và ánh giá k t qu qu n lý, i u hành ho t ñg kinh doanh c a H i ñg qu n tr, T ñg giám c.

3. Trong th i h n 90 ñg ñ sau khi k t thúc n m tài chính, T ñg giám c trình H i ñg qu n tr báo cáo tài chính h p nh t c a VICEM. H i ñg qu n tr th m tra, phê duy t báo cáo quy t toán và g i ñn các c quan ch c n ñg theo quy ñh hi n hành.

4. T t c các báo cáo quy t toán ph i c c quan ki m toán c l p ki m toán tr c khi l p báo cáo tài chính h p nh t.

5. VICEM th c hi n công khai tài chính theo quy ch dân ch c s và quy ñh c a Nhà n c.

Ch ñg VII

T CH C L I, GI I TH , PH Á S N, CHUY N I S H U VICEM

i u 51. T ch c l i VICEM

1. T ch c l i VICEM c ti n hành theo các hình th c sau:

a) Sáp nh p vào công ty nhà n c khác.

b) H p nh t các công ty m nhà n c.

c) Chia tách công ty m .

d) Chuy n công ty m thành công ty trách nhi m h u h n m t thành viên ho c công ty trách nhi m h u h n hai thành viên tr ñn.

) Các hình th c khác theo quy ñh c a pháp lu t.

2. Vi c t ch c l i, hình th c t ch c l i VICEM do Th t ñg Chính ph quy t ñh. VICEM th c hi n t ch c l i theo trình t , th t c c a pháp lu t.

i u 52. Chuy n i s h u VICEM

1. VICEM chuy n i s h u theo các hình th c sau:

a) C ph n hoá toàn b ho c m t b ph n c a VICEM.

b) Bán toàn b ho c m t b ph n c a VICEM.

c) Giao VICEM.

2. Khi có quy t ñh chuy n i s h u, VICEM ti n hành chuy n i theo trình t , th t c c a pháp lu t v chuy n i s h u.

Điểm 53. Ghi ý thức VICEM

1. VICEM bắt ghi ý thức trong các trường hợp sau:
 - a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nghiêm trọng chôn lấp vào tình trạng phá sản.
 - b) Không thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.
 - c) Vì lợi ích duy trì VICEM là không cần thiết.
2. VICEM thực hiện việc ghi ý thức theo trình tự, thủ tục ghi ý thức do pháp luật quy định.

Điểm 54. Phá sản VICEM

Khi chủ nợ có yêu cầu thanh toán nhưng mà VICEM lâm vào tình trạng không có khả năng thanh toán các khoản nợ khác, thì người đi kiện theo pháp luật của VICEM phải nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với VICEM. VICEM tiến hành các thủ tục phá sản theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VIII

SÁCH VÀ HỒ SƠ VICEM

Điểm 55. Quy định về hồ sơ sách và hồ sơ VICEM

1. Nhà kinh doanh quý, năm, VICEM có trách nhiệm gửi cho các cơ quan nhà nước hữu quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp tiếp xúc, các cơ quan quản lý nhà nước có quy định yêu cầu (bản vẽ bản vẽ) Hồ sơ quản trị VICEM cung cấp tài liệu, tài liệu nào liên quan đến việc thực hiện quy định của chính sách của nhà nước theo quy định của pháp luật này.
3. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức, chuẩn bị và báo cáo Hồ sơ quản trị cung cấp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của người đi kiện chính sách. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị có quy định yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ viên chức quản lý của VICEM cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến thực hiện chính sách của Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lập và bổ sung hồ sơ, tài liệu của VICEM.
5. Người lao động trong VICEM có quyền tìm hiểu thông tin về VICEM thông qua Hội đồng công nhân viên chức và Ban Thanh tra nhân dân của VICEM.

Điểm 56. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc là người thực hiện các quy định của pháp luật và pháp lệnh VICEM về công khai thông tin và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định này. Bộ phận lập hồ sơ, tài liệu của VICEM chủ yếu cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của Tổng giám đốc hoặc người Tổng giám đốc ủy quyền.
2. Bộ phận quản lý và giám sát thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SÁM LÍ IUL VICEM

Điểm 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ VICEM hoặc tranh chấp liên quan đến quan hệ giữa người đi kiện chính sách và VICEM, giữa người đi kiện chính sách và Hội đồng quản trị, giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc của các bên theo pháp lệnh này.
2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo pháp lệnh này không giải quyết được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp giải quyết.

Điểm 58. Sám hối, bổ sung pháp lệnh

1. Mối sám hối, bổ sung pháp lệnh này do chính sách của quy định.
2. Hội đồng quản trị VICEM có quyền kiến nghị người đi kiện chính sách và pháp lệnh án sám hối, bổ sung pháp lệnh.

Chương X

I U KHOA N THI HÀNH

Điểm 59. Hiệu lực thi hành

1. Tất cả các cá nhân và cá nhân thuộc VICEM có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp lệnh này.

2. i u l này c ban hành t i thành ph Hà N i./.

Ph l c

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN K T

(Ban hành kèm theo Quy t nh s 193/2007/Q -TTg
ngày 13 tháng 12 n m 2007 c a Th t ng Chính ph)

I. CÔNG TY CON

*** Các Công ty con ã c ph n hóa: 13 n v**

1. Công ty c ph n Xi m ng B m S n.
2. Công ty c ph n Xi m ng Bút S n.
3. Công ty c ph n Xi m ng Hà Tiên 1.
4. Công ty c ph n V t t v n t i xi m ng.
5. Công ty c ph n Th ch cao xi m ng.
6. Công ty c ph n V t li u xây d ng - Xây l p à N ng.
7. Công ty c ph n Th ng m i xi m ng.
8. Công ty c ph n Bao bì Xi m ng B m S n.
9. Công ty c ph n Bao bì Xi m ng Bút S n.
10. Công ty c ph n á xây d ng Hòa Phát.
11. Công ty c ph n Th ng m i d ch v v n t i xi m ng H i Phòng.
12. Công ty c ph n Bao bì Xi m ng H i Phòng.
13. Công ty c ph n V n t i Xi m ng Hoàng Th ch.

*** Các Công ty con ang c ph n hóa: 03 n v**

1. Công ty Xi m ng Hà Tiên 2.
2. Công ty Xi m ng Hoàng Mai.
3. Công ty Xi m ng H i Vân.

*** Các Công ty con c ph n hóa vào n m 2008: 04 n v**

1. Công ty Xi m ng Hoàng Th ch.
2. Công ty Xi m ng H i Phòng.
3. Công ty Xi m ng Tam i p.
4. Công ty Xu t nh p kh u xi m ng.

*** Công ty con chuy n thành Công ty trách nhi m h u h n 1 thành viên vào n m 2008:**

1. Công ty T v n u t phát tri n xi m ng.

*** n v s nghi p: 03 n v**

1. Tr ng Trung c p ngh k thu t xi m ng.
2. Trung tâm ào t o xi m ng.

II. CÁC CÔNG TY LIÊN K T: 10 N V

*** Các Công ty có v n u t n c ngoài: 4 n v**

1. Công ty Xi m ng Chinfon H i Phòng.
2. Công ty Xi m ng Holcim Vi t Nam.
3. Công ty Xi m ng Nghi S n.
4. Công ty TNHH Bê tông lafarge Vi t Nam.

*** Các Công ty c ph n, liên doanh liên k t: 6 n v**

1. Công ty c ph n V n t i Hà Tiên.
2. Công ty c ph n T m l p V t li u xây d ng ng Nai.
3. Công ty c ph n Bao bì Hoàng Th ch.
4. Công ty Xi m ng Hà Tiên 2 - C n Th .
5. Công ty Liên doanh Bao bì xi m ng Hà Tiên - Kiên Giang.
6. Công ty c ph n Sông à 12./.